

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị EVNGENCO2

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phát điện 2 - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 230/NQ-HĐQT ngày 08/6/2023 của Hội đồng quản trị EVNGENCO2 về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Phát điện 2 – CTCP và thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Phát điện 2 – CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 231/NQ-HĐQT ngày 08/6/2023 của Hội đồng quản trị EVNGENCO2 về việc thông qua các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 Tổng công ty Phát điện 2.

Hội đồng quản trị EVNGENCO2 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét (i) quyết định sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động và (ii) phê duyệt sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị EVNGENCO2 như sau:

1. Căn cứ để sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị EVNGENCO2

Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị EVNGENCO2 hiện hành đã được xây dựng trên cơ sở tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, sửa đổi bổ sung năm 2022; Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

Tuy nhiên, sau khi rà soát, Hội đồng quản trị EVNGENCO2 nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị EVNGENCO2 cần được xem xét sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, đồng thời phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và công tác quản lý, điều hành của EVNGENCO2.

(Chi tiết các nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị EVNGENCO2 được thể hiện trong Phụ lục đính kèm Tờ trình này)

2. Đề xuất

Với nội dung trình bày trên, Hội đồng quản trị EVNGENCO2 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét (i) quyết định sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động EVNGENCO2 và (ii) phê duyệt sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị EVNGENCO2 đối với các nội dung được thể hiện trong Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

Tổng công ty Phát điện 2 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Các Ban chức năng EVNGENCO2;
- Văn phòng (để đăng tải thông tin);
- Lưu: VT, TH, PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Phú Thái

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG, QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ VÀ QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ EVNGENCO2

(Kèm theo Tờ trình số ... /TTr-EVNGENCO2 ngày /6/2023 của Hội đồng quản trị EVNGENCO2)

Stt	Điều khoản	Nội dung đang có hiệu lực áp dụng	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
I	Điều lệ tổ chức và hoạt động EVNGENCO2		
1.	Điểm p Khoản 1 Điều 1	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>p) Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng EVNGENCO2 và những người điều hành khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>p) Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng EVNGENCO2 và những người điều hành khác theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Điều lệ này.</p>
2.	Khoản 3 Điều 6	<p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần</p> <p>3. Các cổ phần của EVNGENCO2 vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (ưu đãi theo thâm niên công tác và ưu đãi theo số năm cam kết làm việc). Trong đó, số lượng cổ phần phổ thông là 1.185.309.467 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần, số lượng cổ phần ưu đãi là 1.334.900 cổ phần (số lượng cổ phần ưu đãi theo thâm niên công tác là 1.328.300 cổ phần và số lượng cổ phần ưu đãi theo thâm niên công tác là 6.600 cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Điều lệ này.</p>	<p>3. Các cổ phần của EVNGENCO2 vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (ưu đãi theo thâm niên công tác và ưu đãi theo số năm cam kết làm việc). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Điều lệ này.</p>

Stt	Điều khoản	Nội dung đang có hiệu lực áp dụng	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
3.	Điểm a Khoản 4 Điều 14	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.</p>	<p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.</p>
4.	Điểm d Khoản 2 Điều 15	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 38 Điều lệ này;</p>	<p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của EVNGENCO2, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;</p>
5.	Điểm a Khoản 2, Khoản 3 Điều 18	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. EVNGENCO2 phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tới thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Cung</p>	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. EVNGENCO2 phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tới thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p>

Stt	Điều khoản	Nội dung đang có hiệu lực áp dụng	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
		<p>cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</p> <p>...</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức đảm bảo, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của EVNGENCO2 và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp có phiếu EVNGENCO2 được niêm yết hoặc giao dịch qua Sở giao dịch chứng khoán).</p>	<p>trong trường hợp EVNGENCO2 được xác nhận là công ty đại chúng theo quy định pháp luật về chứng khoán. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</p> <p>...</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức đảm bảo, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của EVNGENCO2 và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán trong trường hợp EVNGENCO2 được xác nhận là công ty đại chúng theo quy định pháp luật về chứng khoán.</p>
6.	Khoản 6 Điều 20	<p>Điều 20. Thẻ thực tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p>	<p>Lược bỏ nội dung khoản 6 Điều 20</p>
7.	Khoản 2 Điều 26	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của EVNGENCO2 không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là</p>	<p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của EVNGENCO2 không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng</p>

Stt	Điều khoản	Nội dung đang có hiệu lực áp dụng	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
8.	Điểm h Khoản 2 Điều 27	<p>thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ EVNGENCO2 và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và <u>hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của EVNGENCO2, trừ các hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp</u></p>	<p>quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và <u>hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của EVNGENCO2, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;</u></p>
9.	Khoản 2 Điều 29	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của EVNGENCO2. <u>Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm.</u></p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của EVNGENCO2.</p>
10.	Khoản 1 Điều 37	<p>Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng Kiểm soát viên của EVNGENCO2 có 03 (ba) thành viên. <u>Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</u></p>	<p>1. Số lượng Kiểm soát viên của EVNGENCO2 có 03 (ba) thành viên. <u>Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</u></p>
II Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO2			
1.	Điểm d Khoản 2.2	<p>Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ</p>	

Stt	Điều khoản	Nội dung đang có hiệu lực áp dụng	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	Điều 3	<p>2.2. ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 38 Điều lệ này;</p>	<p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của EVNGENCO2, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;</p>
2.	Khoản 3, Khoản 4 Điều 4	<p>Điều 4. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ</p> <p>3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ</p> <p>EVNGENCO2 phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p>	<p>3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ</p> <p>EVNGENCO2 phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng <u>trong trường hợp EVNGENCO2 được xác nhận là công ty đại chúng theo quy định pháp luật về chứng khoán.</u></p> <p>4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ</p> <p>4.1. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức đảm bảo, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của EVNGENCO2 và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp cổ phiếu EVNGENCO2 được niêm yết hoặc giao dịch qua Sở giao dịch chứng khoán).</p>
3.	Điều h Khoản 2 Điều 8	<p>Điều 8. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT, trách nhiệm của thành viên HĐQT</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ EVNGENCO2 và ĐHĐCĐ quy định. Cụ</p>	<p>Sở giao dịch chứng khoán trong trường hợp EVNGENCO2 được xác nhận là công ty đại chúng theo quy định pháp luật về chứng khoán..</p>

Stt	Điều khoản	Nội dung đang có hiệu lực áp dụng	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
		<p>thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của EVNGENCO2, trừ các hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của EVNGENCO2, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;</p>
4.	Khoản 1 Điều 9	<p>Điều 9. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người. <u>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm.</u></p>
5.	Điểm b Khoản 8 Điều 9	<p>Điều 9. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT</p> <p>8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT</p> <p>b. Chủ tịch HĐQT không được kiêm TGD. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm.</p>	<p>8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT</p> <p>b. Chủ tịch HĐQT không được kiêm TGD.</p>
6.	Điểm a Khoản 1 Điều 15	<p>Điều 15. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu Kiểm soát viên</p> <p>1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu Kiểm soát viên</p> <p>a. Số lượng Kiểm soát viên của EVNGENCO2 có 03 (ba) thành viên. <u>Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</u></p>	<p>a. Số lượng Kiểm soát viên của EVNGENCO2 có 03 (ba) thành viên. <u>Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</u></p>

Stt	Điều khoản	Nội dung đang có hiệu lực áp dụng	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
III Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị EVNGENCO2			
1.	Khoản 2 Điều 6	<p>Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị <u>không</u> quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của EVNGENCO2 không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục.</p>	<p>Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là <u>05 (năm) năm</u> và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của EVNGENCO2 không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục.</p>
2.	Khoản 2 Điều 8	<p>Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị EVNGENCO2 không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc. <u>Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm.</u></p>	<p>Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của EVNGENCO2.</p>
3.	Điều 13	<p>Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</p>	<p>Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng, giao dịch giữa EVNGENCO2 và người có liên quan</p>
4.	Điểm b khoản 1 Điều 14	<p>Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p>	<p>b) Số thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ EVNGENCO2;</p>
5.	Khoản 2 Điều 14	<p>Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p>	<p>Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p>

Stt	Điều khoản	Nội dung đang có hiệu lực áp dụng	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
		<p>2 Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: Trừ trường hợp Điều lệ EVNGENCO2 có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ EVNGENCO2 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;</p>	<p>2 Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: Trừ trường hợp Điều lệ EVNGENCO2 có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm qua một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVNGENCO2 hoặc trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.</p>